TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78**/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa P1ên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Chúng;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2021/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Trọng H, sinh năm 1986, tại An P, An Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp B, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1946 và bà Dương Thị T1, sinh năm 1947; anh, chị, em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ sáu; vợ: Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1983 (đã ly hôn); hiện sống chung với Phan Thị Bích T2, sinh năm 1988 có 01 con sinh năm 2014.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 3 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Ngày 04/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú xử phạt 01 năm tù giam về tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/3/2020, bị Công an xã Phú Hội, huyện An P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" (đã nộp phạt xong).

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Di Văn P, sinh năm 1985; cư trú: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Ông Dương Văn L, sinh năm 1985; cư trú: Ấp PN, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1976; cư trú: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

4. Ông Trương Văn C, sinh năm 1982; cư trú: Ấp PN, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

5. Ông Dương Văn H1, sinh năm 1978; cư trú: Ấp T, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

6. Ông Trần Hoàng P1, sinh năm 1993; cư trú: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

7. Ông Võ Văn R, sinh năm 1988; cư trú: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn C1 (Chạy), sinh năm 1977;

2. Ông Mai Văn H2, sinh năm 1976.

Tại phiên tòa, tất cản người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P1ên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 09/02/2021, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực lộ nông thôn thuộc ấp Phú Thuận, xã Phú Hội, Nguyễn Văn M, Võ Văn R đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đá gà, nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 08 giờ ngày 09/02/2021, Di Văn P và Trịnh Văn Trọng H bàn nhau đến khu vực lộ giao thông nông thôn thuộc ấp Phú Thuận, xã Phú Hội, huyện An Phú tổ chức đá gà được thua bằng tiền để thu tiền huê hồng.

Trận thứ nhất: Gà của Dương Văn L đá với gà của Huỳnh Tấn P2, tiền cược 1.000.000 đồng do P làm trọng tài. Kết quả gà của P2 thắng. P và H hưởng lợi 100.000 đồng.

Trận thứ hai: Không xác định được cụ thể do chủ gà tham gia đá là người lạ mặt, tiền cược 1.000.000 đồng do P làm trọng tài. P và H hưởng lợi 100.000 đồng.

Trận thứ ba: Gà của Dương Văn H1 đá với gà của Trương Văn C, tiền cược 2.000.000 đồng do P làm trọng tài. Khi đang đá thì Công an đến bắt quả tang. Lợi dụng tình trạng hỗn loạn nên H và những người khác tẩu thoát.

Ngoài ra, ngày 09/3/2020 Trịnh Văn Trọng H bị Công an xã Phú Hội, huyện An Phú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc"*.

Ngày 01/6/2021, Trịnh Văn Trọng H bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 55/CT–VKSAP-HS ngày 17/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Trịnh Văn Trọng H về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trịnh Văn Trọng H khai: Khoảng 09 giờ ngày 09/02/2021, P rủ H tổ chức cho người khác đá gà thắng thua bằng tiền để lấy xâu. Bị cáo cung cấp cựa sắt, và quan sát; P cung cấp băng keo, làm trọng tài và thu tiền xâu 100.000 đồng/trận. Số tiền hưởng lợi chia đôi. Bị cáo và P tổ chức được 2 trận, thu được 200.000 đồng. Trận thứ ba, P đang làm trọng tài cho gà của H1 do ông M thả đá với gà của C, cược 2.000.000 đồng, chưa phân định thắng thu thì bị bắt. Số tiền lấy xâu được P giữ, chưa chia cho bị cáo. Địa điểm đá gà là khu đất trống, không biết của ai. Khi H và P đến thì đã có nhiều người ở đó đá gà trong dịp tết.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt:

Di Văn P, Dương Văn L, Nguyễn Văn M, Dương Văn H1, Trương Văn C, Võ Văn Rẩy, Trần Hoàng P1, Nguyễn Văn C2, Mai Văn H2 khai nhận phù hợp nội dung vụ án. P thừa nhận là người rủ H tổ chức đá gà, vai trò của P với bị cáo H cung cấp cựa sắt, băng keo và P là người trực tiếp làm trọng tài, thu tiền xâu. M thừa nhận có giúp H1 thả gà đá trận thứ ba nhưng không nhận lợi ích, L thừa nhận có đá trận thứ nhất và bị thua, C thừa nhận có tham gia cá cược 1.000.000 đồng, R thừa nhận sử dụng số tiền 1.486.000 đồng tham gia đánh bạc, P1 thừa nhận sử dụng số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc nhưng chưa tham gia thì bị bắt.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại P1ên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại P1ên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của họ đã được công bố tại phiên tòa. Bị cáo, Kiểm sát viên không có ý kiến về các lời khai này. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử là phù hợp quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Căn cứ vào các lời khai, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng ngày 09/02/2021 của Công an huyện An Phú và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 09/02/2021, tại khu bãi đất trống thuộc ấp Phú Thuận, xã Phú Hội, huyện An Phú bị cáo Trịnh Văn Trọng H cùng Di Văn P đã thực hiện hành vi tổ chức cho nhiều người khác tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức cho gà đá nhau. Cụ thể, H và P cung cấp băng keo, cựa sắt, làm trọng tài phân định thắng – thua và thu tiền bên thắng mỗi trận gà là 100.000 đồng. H và P đã tổ chức thu tiền 2 trận được 200.000 đồng, đến trận thứ 3 chưa phân định thắng – thua thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Trịnh Văn Trọng H và Di Văn P đều có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ việc tổ chức đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi. Căn cứ mô tả định lượng cấu thành tội "Tổ chức đánh

bạc" được quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự thì chưa đủ yếu tố định lượng cấu thành đối với Di Văn P, nên Cơ quan Điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với Di Văn P là có căn cứ, đúng quy định. Riêng bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh bạc" ngày 09/3/2020, ngày 09/02/2021 lại thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc trái phép nên đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc". Xác định Cáo trạng số 55/CT–VKSAP-HS ngày 17/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố Trịnh Văn Trọng H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đây là vụ án có đồng phạm, là đồng phạm giản đơn. Di Văn P là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi tổ chức cho những người khác đánh bạc dưới hình thức đá gà để lấy tiền huê hồng. Bản thân bị cáo H đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên biết rất rõ pháp luật nghiêm cấm đánh bạc, tổ chức đánh bạc trái phép, lẽ ra khi P rủ tham gia thì H phải từ chối. Ngược lại, vì đam mê cờ bạc, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo mang theo cựa sắt cùng tham gia tổ chức với P. Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, hám lợi. Do đó cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H có nhân thân không tốt, đã bị xét xử 01(một) năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính, có con còn nhỏ, ông nội cụ Trịnh Văn Chia được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Thống nhất với quan điểm Kiểm sát viên là bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đối với Di Văn P có hành vi tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật. Do chưa đủ định lượng cấu thành nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự mà chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Tấn P2, Dương Văn H1, Trương Văn C, Dương Văn L tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật. Do số tiền đánh bạc nhỏ, chưa đủ định

lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định.

Đối với Nguyễn Văn M, tuy không tham gia cá cược nhưng có hành vi giúp H1 thả gà đá cược với C. Xét M không nhận lợi ích nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi của M là hành vi sai trái, cần khắc phục, sửa chữa về sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án được xử lý như sau:

- 02 (hai) cặp cựa gà bằng kim loại, 02 (hai) băng keo vải (01 cuộn sử dụng hết) là dụng cụ sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xám là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng là tài sản cá nhân của Trần Hoàng P1, không dùng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho M và P1.

- 01 (một) xe môtô, BKS 67L9-5529, nhãn hiệu Tirana, màu sơn: đỏ đen, số khung 057265, số máy 00057265 (đã qua sử dụng) là của bị cáo H; 01 (một) xe môtô, BKS 69F1-378.73, nhãn hiệu Honda, màu sơn: trắng đen bạc, số khung RLHJA3901HY228429, số máy JA39E0228470 (đã qua sử dụng) là của Di Văn P, không liên quan tội phạm, nên trả lại cho bị cáo H và P.

- Tiền Việt Nam 22.318.000 đồng, trong đó xác định được, Trương Văn C sử dụng 1.000.000 đồng, Trần Hoàng P1 sử dụng 500.000 đồng, Dương Văn H1 sử dụng 1.000.000 đồng, Võ Văn R sử dụng 986.000 đồng tham gia đánh bạc. Số tiền 200.000 đồng P giao nộp được xác định do phạm tội mà có, là tiền thu lợi bất chính. Do đó toàn bộ số tiền này được tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền còn lại của Trần Hoàng P1 5.000.000 đồng, Mai Văn Hùng 180.000 đồng, Nguyễn Văn M 5.000 đồng, Dương Văn H1 10.247.000 đồng, Võ Văn R 3.200.000 đồng xác định không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Xét nên trả lại cho P1, Hùng, M và Rẩy.

[6] Về án phí: Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Trọng H phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Trọng H 01 (một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/6/2021 *(Mười bốn tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi một)*.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cặp cựa gà bằng kim loại, 02 (hai) băng keo vải (01 cuộn sử dụng hết).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.686.000 (*Ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn)* đồng.

- Trả lại cho,

+ Bị cáo Trịnh Văn Trọng H 01 (một) xe môtô, BKS 67L9-5529, nhãn hiệu Tirana, màu sơn đỏ đen, số khung 057265, số máy 00057265 (đã qua sử dụng);

+ Ông Di Văn P 01 (một) xe môtô, BKS 69F1-378.73, nhãn hiệu Honda, màu sơn: trắng đen bạc, số khung RLHJA3901HY228429, số máy JA39E0228470 (đã qua sử dụng);

+ Ông Trần Hoàng P1 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng (đã qua sử dụng);

+ Ông Nguyễn Văn M 5.000 *(Năm nghìn)* đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu xám (đã qua sử dụng);

+ Ông Mai Văn H2 180.000 *(Một trăm tám mươi nghìn)* đồng;

+ Ông Dương Văn H1 10.247.000 *(Mười triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn)* đồng;

+ Ông Võ Văn R 3.200.000 *(Ba triệu hai trăm nghìn)* đồng.

(Theo biên Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An P và Biên lai thu tiền số AA/2017/0007839 ngày 17/9/2021)

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Trịnh Văn Trọng H phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trịnh Văn Trọng H. Thời hạn kháng

cáo của bị cáo H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2021). Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An P (1);
- NTG Công an huyện An P (1);
- THA DS huyện An P (1);
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (7);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P1ÊN TÒA

Trần Văn Sáu